

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 422/2021/HS-PT
Ngày: 11-6-2021**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Hà.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Tâm và ông Nguyễn Đình Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Tuấn Dũng - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên
tòa:** Bà Nguyễn Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 11/6/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 352/2021/TLPT-HS ngày 26/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử phúc thẩm số 334/2021/QĐXXPT-HS ngày 17/5/2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 16/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện GL, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: **NGUYỄN THỊ N**, sinh năm 1977; *ĐKNKTT và trú tại:* Thôn 02 (nay là thôn 01), xã XD, huyện GL, thành phố Hà Nội; *nghề nghiệp:* Lao động tự do; *trình độ học vấn:* 03/12; *quốc tịch:* Việt Nam; *dân tộc:* Kinh; *tôn giáo:* Không; con ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị Ng; có chồng là Nguyễn Duy C và 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2001; *tiền án, tiền sự:* Chưa; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 45 ngày 15/12/2020 tại gia đình Nguyễn Thị N ở xã XD, Công an huyện GL kiểm tra và phát hiện Nguyễn Thị

N chuẩn bị vận chuyển mì chính nghi là giả đi bán; đã khám xét và thu giữ 400 gói mì chính Ajinomoto các loại; 01 túi nguyên liệu có khối lượng 12 kg để sản xuất mì chính Ajinomoto; 01 máy dập ép bao bì nhãn hiệu Tân Thanh; 01 cân đồng hồ nhãn hiệu Nhơn Hòa, loại 02 kg; 01 muôi bằng nhựa; 01 dụng cụ bằng kim loại để xúc mì chính; và 1440 gói đầu gọi đầu hiệu Dove.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Trong quá trình buôn bán, Nguyễn Thị N thấy một người phụ nữ ở Từ Sơn, Bắc Ninh bán đầu gọi đầu nhãn hiệu Dove với giá 300 đồng/01 gói nên N đã mua 1440 gói với giá 432.000 đồng để bán lại kiếm lời; người phụ nữ này nói đầu gọi Dove là hàng thật, đang thanh lý nên có giá rẻ nhưng không có giấy tờ nên N cũng không biết chính xác có phải hàng hàng thật hay không; 400 gói mì chính Ajinomoto là do N tự sản xuất tại nhà. N mua 200kg mì chính trôi nổi ở gầm cầu Long Biên với giá 4.800.000 đồng và 75.000 đồng muối ăn; vỏ bao bì đóng gói mua ở chợ Từ Sơn, Bắc Ninh với giá 280.000 đồng/400 gói. N lấy mì chính trôi nổi trộn với muối ăn sau đó dùng cân đĩa để xác định khối lượng đóng gói phù hợp khối lượng in trên từng vỏ bao bì; dùng máy hàn nhiệt để hàn các mép vỏ bao bì thành các gói mì chính thành phẩm nhãn hiệu Ajinomoto; N dự kiến bán 13.000 đồng/01 gói loại 454g và 32.000 đồng/01 gói loại 01kg.

Tại Kết luận giám định số 11247/KLGD-PC09 ngày 29/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội đã kết luận: *“300 gói bột ngọt (mì chính) in nhãn hiệu Ajinomoto thành phẩm loại 454g và 100 gói bột ngọt (mì chính) in nhãn hiệu Ajinomoto thành phẩm loại 1kg đều là hàng giả, đều có chất lượng, vỏ gói, nhãn mác không cùng loại với chất lượng, vỏ gói, nhãn mác của gói bột ngọt (mì chính) nhãn hiệu Ajinomoto thành phẩm loại 454g và loại 1kg do Công ty Ajinomoto Việt Nam cung cấp; trong 400 gói bột ngọt (mì chính) in nhãn hiệu Ajinomoto thành phẩm các loại nêu trên đều không tìm thấy các chất độc thường gặp”*.

Đại diện Công ty Ajinomoto Việt Nam xác định 100 gói mì chính loại 01kg và 300 gói mì chính loại 454g đều in nhãn hiệu Ajinomoto do Công an huyện GL đã thu giữ không phải là sản phẩm sản xuất tại Công ty Ajinomoto; đề nghị cơ quan Công an xử lý theo pháp luật; giá bán sản phẩm mì chính Ajinomoto loại 01kg là 63.000 đồng/01 gói, loại 454g là 30.500 đồng/01 gói; tổng trị giá 400 gói mì chính hàng thật tương đương là 15.450.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 07/KLĐG ngày 05/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện GL đã kết luận: *“Tại thời điểm ngày 15/12/2020: 300 gói mì chính in nhãn hiệu Ajinomoto thành phẩm loại 454g có giá trị 9.600.000 đồng; 100 gói mì chính in nhãn hiệu Ajinomoto thành phẩm loại 1kg có giá trị 6.500.000 đồng; 1440 gói dầu gội đầu in nhãn hiệu Dove loại 6g có giá trị 2.160.000 đồng”*.

Đối với 1440 gói dầu gội đầu in nhãn hiệu Dove: Nguyễn Thị N khai mua trôi nổi trên thị trường không có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, bị cáo cũng không nhận thức được số sản phẩm trên là hàng giả nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện GL đã xử phạt hành chính về hành vi kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ và tiêu hủy số hàng hóa trên. Đối với những đối tượng đã bán dầu gội Dove, mì chính trôi nổi, vỏ bao bì do không xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý.

Bản án số 36/2021/HS-ST ngày 16/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện GL, thành phố Hà Nội đã áp dụng khoản 1 Điều 193; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị N 30 tháng tù về tội *“Sản xuất hàng giả là phụ gia thực phẩm”*.

Ngày 22/3/2021, bị cáo Nguyễn Thị N có đơn kháng cáo đề nghị được giảm hình phạt.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị được giảm hình phạt cho bị cáo hưởng án treo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các Điều 331; 332, 333 và 334; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tổ tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo về hình thức và nội dung, giảm hình phạt cho bị cáo, cụ thể: Áp dụng khoản 1 Điều 193; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị N từ 18 đến 21 tháng tù về tội *“Sản xuất hàng giả là phụ gia thực phẩm”*; giữ nguyên các quyết định khác của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án này, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục; không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị cáo Nguyễn Thị N có kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận về hình thức.

[2] *Về nội dung*: Nguyễn Thị N đã mua 200kg mì chính trôi nổi với giá 4.800.000 đồng và 75.000 đồng muối ăn; mua vỏ bao bì nhãn hiệu mì chính của hãng Ajinomoto giả với giá 280.000 đồng/400 túi. Sau đó, Nguyệt lấy mì chính trôi nổi trộn với muối ăn cho vào từng bao bì; dùng cân để xác định trọng lượng phù hợp với khối lượng in trên từng vỏ bao bì; dùng máy hàn nhiệt để hàn các mép vỏ bao bì thành các gói mì chính thành phẩm nhãn hiệu Ajinomoto, mục đích để bán. Hồi 21 giờ 45 phút ngày 15/12/2020 tại thôn 02 xã XD, huyện GL, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện GL đã phát hiện, kiểm tra và thu giữ của Nguyễn Thị N 300 gói mì chính in nhãn hiệu Ajinomoto thành phẩm loại 454g; 100 gói mì chính in nhãn hiệu Ajinomoto thành phẩm loại 01kg, đều là hàng giả (*Có giá trị tương đương với hàng thật là 16.100.000 đồng*). Mì chính là chất điều vị, là một loại phụ gia được phép sử dụng trong sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm. Nguyễn Thị N biết rõ số mì chính trôi nổi và bao bì (*nhãn hiệu*) không đúng theo tiêu chuẩn chất lượng của nhà sản xuất (*xuất xứ hàng hóa*) nhưng Nguyễn Thị N vẫn mua để đóng gói nhằm bán kiếm lời. Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị N bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “*Sản xuất hàng giả là phụ gia thực phẩm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 193 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế; gây rối loạn thị trường sản xuất và tiêu thụ hàng hóa là lương thực, thực phẩm, nhất là trong giai đoạn cả nước đang gồng mình để phòng chống đại dịch Covid; xâm phạm lợi ích của người tiêu dùng; xâm phạm đến uy tín, chất lượng và nhãn hiệu hàng hóa độc quyền của nhà sản xuất nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù đối với bị cáo là đúng. Xét thấy, bị cáo là người buôn bán nhỏ lẻ; số lượng mì

chính giả sản xuất để bán không nhiều; về chất lượng, thành phần hóa học của những gói mì chính này đã được xác định là không có chất độc hại; nhất thời phạm tội lần đầu do hám lợi; sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn; ăn năn hối cải; về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; là lao động chính trong gia đình. Vì vậy, ngoài tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng, Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân của bị cáo; xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa, áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là thỏa đáng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị N, sửa bản án sơ thẩm, cụ thể:

1.1) Áp dụng khoản 1 Điều 193; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị N **18 (Mười tám)** tháng tù về tội “*Sản xuất hàng giả là phụ gia thực phẩm*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án.

1.2) Bị cáo Nguyễn Thị N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- *TAND Cấp cao tại Hà Nội;*
- *VKSND Cấp cao tại Hà Nội;*
- *TT Lý lịch tư pháp QG - Bộ Tư pháp;*
- *VKSND thành phố Hà Nội;*
- *Công an thành phố Hà Nội;*
- *Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;*
- *TAND huyện GL;*
- *VKSND huyện GL;*
- *Công an huyện GL;*
- *THADS huyện GL;*
- *UBND xã XĐ, huyện GL, Hà Nội;*
- *Bị cáo;*
- *Người có liên quan đến kháng nghị;*
- *Lưu HS, VT.*

Trần Nam Hà